

KẾ HOẠCH
KIỂM TRA ĐỊNH KỲ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/ 2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 181 /KH-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Giáo dục - Đào tạo năm học 2022-2023.

Căn cứ kế hoạch số 28 /KH- GDTH ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT kế hoạch chuyên môn giáo dục tiểu học năm học 2022 – 2023;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 của nhà trường;

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh để thống nhất công tác chỉ đạo, quản lý chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Chất lượng kiểm tra định kỳ học kỳ 2 năm học 2022-2023 là một trong những cơ sở để xác định mục tiêu phấn đấu cho mỗi một học sinh và giáo viên trong quá trình dạy và học.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đánh giá cuối học kỳ 2 khách quan, đánh giá đúng thực chất nhận thức của học sinh.

- Thực hiện đúng quy chế hiện hành về đánh giá học sinh tiểu học.

3. Nội dung khảo sát:

- Lớp 4,5: Môn Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Tiếng Anh (Theo chương trình Bộ GD&ĐT ban hành).

- Lớp 3: Môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ (Theo Chương trình GDPT 2018).

- Lớp 1,2: Môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh (Theo Chương trình GDPT 2018).

4. Hình thức khảo sát:

- Môn Tiếng Anh, Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Tin học và Công nghệ kiểm tra theo lớp



- Hai môn Toán, Tiếng Việt học sinh ngồi theo phòng thi.

* Tổng số 5 khối: 1281 học sinh = 54 phòng thi

- Khối 1: 237/9 phòng thi (26 hoặc 27 HS /phòng)

- Khối 2: 248/10 phòng thi (24 hoặc 25 HS /phòng)

- Khối 3: 286/11 phòng thi (25 hoặc 26 HS /phòng)

- Khối 4: 234/10 Phòng thi (23 hoặc 24 HS /phòng)

- Khối 5: 275/14 phòng thi (19 hoặc 20 HS/ phòng)

- Đồi chéo giáo viên các khối coi kiểm tra.

- Khối 1:

Phòng thi số 1: phòng học 01	Phòng thi số 6: phòng học 11
Phòng thi số 2: phòng học 02	Phòng thi số 7: phòng học 12
Phòng thi số 3: phòng học 03	Phòng thi số 8: phòng học 13
Phòng thi số 4: phòng học 04	Phòng thi số 9: phòng học 14
Phòng thi số 5: phòng học 05	

- Khối 3:

Phòng thi số 1: phòng học 15	Phòng thi số 7: phòng học 18
Phòng thi số 2: phòng học 21	Phòng thi số 8: phòng học 19
Phòng thi số 3: phòng học 22	Phòng thi số 9: phòng học 20
Phòng thi số 4: phòng học 23	Phòng thi số 10: phòng học 09
Phòng thi số 5: phòng học 16	Phòng thi số 11: phòng học 10
Phòng thi số 6: phòng học 17	

- Khối 5:

Phòng thi số 1: phòng học 09	Phòng thi số 8: phòng học 16
Phòng thi số 2: phòng học 10	Phòng thi số 9: phòng học 17
Phòng thi số 3: phòng học 11	Phòng thi số 10: phòng học 18
Phòng thi số 4: phòng học 12	Phòng thi số 11: phòng học 19
Phòng thi số 5: phòng học 13	Phòng thi số 12: phòng học 20
Phòng thi số 6: phòng học 14	Phòng thi số 13: phòng học 23
Phòng thi số 7: phòng học 15	Phòng thi số 14: phòng học 22

- Khối 2:

Phòng thi số 1: phòng học 01	Phòng thi số 6: phòng học 11
Phòng thi số 2: phòng học 02	Phòng thi số 7: phòng học 12
Phòng thi số 3: phòng học 03	Phòng thi số 8: phòng học 13
Phòng thi số 4: phòng học 04	Phòng thi số 9: phòng học 14
Phòng thi số 5: phòng học 05	Phòng thi số 10: phòng học 15

- Khối 4:

Phòng thi số 1: phòng học 09	Phòng thi số 6: phòng học 19
Phòng thi số 2: phòng học 10	Phòng thi số 7: phòng học 20
Phòng thi số 3: phòng học 16	Phòng thi số 8: phòng học 23
Phòng thi số 4: phòng học 17	Phòng thi số 9: phòng học 22
Phòng thi số 5: phòng học 18	Phòng thi số 10: phòng học 21

* Giáo viên coi thi : 1 – 2 đ/c / Phòng thi

- Giáo viên toàn trường.

5. Tổ chức khảo sát:

a) Thời gian và lịch kiểm tra

- Thời gian làm bài cho môn Tiếng Việt là 90 phút (gồm phần đọc - hiểu, chính tả và tập làm văn, đọc thành tiếng)

- Thời gian làm bài cho môn Toán là 40 phút.

- Thời gian kiểm tra định kỳ cuối học kỳ 2:

+ Môn Tiếng Anh vào ngày 24/4/2023 GVCN coi

Lớp 1,2,5: Buổi Sáng

Lớp 3,4: Buổi Chiều

+ Môn Khoa học, Lịch sử - Địa lý và Tin học lớp 3, công nghệ vào ngày 24/4/2023, GVCN coi chéo lớp

Lớp 5: Buổi Sáng

Lớp 3,4: Buổi chiều

+ Môn Tiếng Việt, Toán vào ngày: 27,28/4/2023

*** Ngày 27/4/2023**

Sáng 27/4/2023 : Khảo sát chất lượng 2 môn: Toán + Tiếng Việt khối 1,3

- Thời gian làm bài buổi sáng:

+ Môn Tiếng Việt: Từ 7h30' đến 9h

+ Môn Toán : Từ 9h 30 đến 10h10'

Chiều 27/4/2023: Khảo sát chất lượng 2 môn: Toán + Tiếng Việt khối 5

- Thời gian làm bài buổi chiều:

+ Môn Tiếng Việt: Từ 14h00' đến 15h30'

+ Môn Toán: Từ 16h00' đến 16h40'

*** Ngày 28/4/2023**

Sáng 28/4/2023: Khảo sát chất lượng 2 môn: Toán + Tiếng Việt khối 2,4

- Thời gian làm bài buổi sáng:

+ Môn Tiếng Việt: Từ 7h30' đến 9h

+ Môn Toán : Từ 9h 30 đến 10h10'

b) Thành lập hội đồng coi thi, chấm thi.

- Hội đồng coi thi và chấm thi gồm các thành phần sau:

+ Chủ tịch Hội đồng : Ông Nguyễn Phú Thuần - Hiệu trưởng

+ Phó chủ tịch Hội đồng: Bà Mai Thị Thanh Nụ - Phó hiệu trưởng,

+ Giám thị: Giáo viên chủ nhiệm lớp và giáo viên năng khiếu, tự chọn (có danh sách kèm theo)

- Chấm thi: Ngày 04,05/4/2023

* Vào điểm:

+ Khóphách, vào điểm tờ phoi: Mai Liên, Châm, Đạt, Thùy Chi, Nguyễn Thảo, Thim



- + Nhập điểm trên phần mềm : Đ/c Hằng, Châm, Đạt, Nguyễn Thảo
- + Thư kí: Bà Hà Thị Hằng
- Nộp báo cáo kết quả: ngày 10->12/5/2023 (5 đ/c khối trưởng)

c) Đề khảo sát

- Ban giám hiệu ra đề (đảm bảo đúng chuẩn KT - KN môn học, lớp học).
- Đề khảo sát được bảo mật một cách tuyệt đối.

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra chất lượng học kỳ 2 năm học 2022 - 2023, nhà trường yêu cầu các tổ trưởng chuyên môn, các giáo viên nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Cán bộ coi, chấm kiểm tra và học sinh vi phạm quy chế, tùy theo mức độ vi phạm để xử lý, kỷ luật./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các PHT;
- Triển khai CB, GV;
- Lưu: VT.

**TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Phú Thuận